

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG
Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày: 23-01-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hòa;

Ông Phạm Tấn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Duy Tôn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2023/HSST-QĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Đinh Xuân Đ, sinh năm 1989 tại Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm D, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; tạm trú: khu phố G, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Bộ L và bà Trịnh Thị T; có vợ Nguyễn Thị O và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại điều tra, có mặt.

- Bị hại: Lê Thành C (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Lê Thị Huỳnh N, sinh năm 1994; nơi cư trú: G, đường L, phường C, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. Bà Lê Thị Hồng T1, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

Bị đơn dân sự: Ông Nguyễn Bá K, sinh năm 1983; nơi cư trú: khu phố G, Phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông [Nguyễn Văn V](#), sinh năm 1981; nơi cư trú: [ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai](#), vắng mặt.

2. [Công ty B](#); địa chỉ: [F Đại Lộ B, khu phố F, thành phố T, tỉnh Bình Dương](#), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[Đinh Xuân Đ](#) là tài xế lái xe cho ông [Nguyễn Bá K](#).

Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 29 tháng 12 năm 2022, [Đinh Xuân Đ](#) điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-550.31 lưu thông trên [đường Đ hướng từ Quốc lộ A](#) đi đến đường ĐH614. Khi [Đ](#) lưu thông đến đoạn đường thuộc [ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương](#) thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 69K1-246.15 do [Lê Thành C](#) đang lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả ông [Lê Thành C](#) tử vong tại hiện trường. [Công an huyện B](#) tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, tạm giữ 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu HINO biển số 60C-550.31 và 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên [Đinh Xuân Đ](#), số 790194099064 của [Sở giao thông vận tải Thành phố H](#) cấp ngày 01 tháng 8 năm 2019 có giá trị đến ngày 01 tháng 8 năm 2024, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu bạc đen, biển số 69K1-246.15.

Hiện trường sau tai nạn xảy ra để lại như sau:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường 2 chiều được chia thành 2 phần đường bằng dải phân cách giữa đường (bằng vạch sơn). Phần đường bên phải có hướng phương tiện lưu thông từ đường ĐH614 đến [đường Q](#) có một làn đường rộng 3,6m, phần đường bên trái có một làn đường rộng 3,6m. Đoạn đường trải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn người lái xe không bị che khuất. Thời điểm xảy ra tai nạn đoạn đường đang được thi công hệ thống cống hộp thoát nước.

Quá trình khám nghiệm, xác định mép đường bên phải theo hướng phương tiện lưu thông từ đường ĐH614 đến [đường Q](#) làm chuẩn, xác định trụ điện số 06 nằm trong làn đường bên phải làm mốc, trụ điện cách mép đường chuẩn là 4m10. Vị trí va chạm trùng với vị trí đầu nạn nhân.

Sau tai nạn, các dấu vết để lại hiện trường được thể hiện đầy đủ tại biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông.

Theo bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1344/GDPY ngày 04 tháng 01 năm 2023 của [Phòng K1, Công an tỉnh B](#) kết luận: nguyên nhân tử vong của nạn nhân [Lê Thành C](#) là do đa chấn thương, chấn thương sọ não bể xương hộp sọ, dập não.

Quá trình điều tra đoạn đường xảy ra tai nạn tại đoạn đường ĐT750 thuộc [ấp A, xã T, huyện B](#) có các phương tiện chuyên dụng đang thi công hệ thống cống hộp thoát nước tại phần đường bên phải theo hướng từ đường QL13 đi về hướng đường ĐH614, tại đoạn đường thi công công trình có đặt biển cảnh báo cho các phương tiện lưu thông biết để tránh.

Qua làm việc, [Đinh Xuân Đ](#) khai nhận khi tham gia lưu thông trên đường ĐT750 theo hướng từ đường QL13 đi về hướng đường ĐH614, Đoàn thấy phía trước bên phải theo chiều đi của mình có biển cảnh báo và có xe chuyên dụng đang dừng để thi công

công trình nên D bật tín hiệu xi nhan rẽ trái sau đó điều khiển xe ô tô chuyển hướng qua phần đường bên trái để tiếp tục đi, khi đang điều khiển xe lưu thông vượt qua đoạn đường đang thi công công trình tại phần đường bên trái thì lúc này D thấy ông Lê Thành C điều khiển xe mô tô đi đối diện nhưng do xe ô tô của D điều khiển vượt trái chiếm hết phần đường của xe mô tô nên C điều khiển xe va chạm với đất đá trong lề đường dẫn đến té ngã xe và người, khi té ngã ông C bị bánh xe ô tô Đoàn điều khiển cán qua người tử vong. Như vậy đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn đang thi công công trình cống thoát nước (tại phần đường bên phải theo hướng từ đường QL13 về hướng đường D), do đó các phương tiện lưu thông trên đường ĐT 750 theo hướng từ đường QL13 về hướng đường D khi đến nơi công trình thi công phải chuyển hướng và di chuyển qua phần đường bên trái để đi vì phía trước có chướng ngại vật, khi điều khiển xe lưu thông thì xe nào có chướng ngại vật phía trước phải nhường đường cho xe không có chướng ngại vật đi trước (theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 17 Luật giao thông đường bộ) quy định về tránh xe đi ngược chiều. Do đó, xác định Đinh Xuân D đã điều khiển xe ô tô biển số 60C-550.31 lưu thông tránh xe đi ngược chiều không đảm bảo an toàn, không nhường đường cho xe không có chướng ngại vật đi trước gây tai nạn giao thông, hành vi của D đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 05 tháng 4 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: gãy gương chiếu hậu; trầy xước tay cầm, tay thắng; trầy xước ếm trái; trầy xước gác chân trước bên phải; trầy xước gác chân sau bên trái của xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: AirBlade, số khung 632XHZ026101, số máy JF63E2030956, màu bạc Đen, biển số 69K1-246.15, đăng ký lần đầu tháng 4 năm 2018 có trị giá 1.725.000 đồng.

Phân dân sự: người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thành C là bà Lê Thị Huỳnh N yêu cầu Đinh Xuân D bồi thường số tiền tổng cộng là 350.000.000 đồng. Sau khi vụ việc xảy ra, bị cáo D đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 76.000.000 đồng. Ngày 16 tháng 4 năm 2023, Đoàn tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng nhưng gia đình bị hại không nhận số tiền trên và yêu cầu D phải bồi thường đủ số tiền còn lại là 274.000.000 đồng.

Đối với hợp đồng bảo hiểm của xe ô tô tải biển số 60C-550.31. Tổng Công ty Cổ phần B đã thông báo cho chủ xe hợp pháp là ông Nguyễn Bá K nhưng tới nay Công ty vẫn chưa nhận được các hồ sơ liên quan từ người được bảo hiểm gửi về Công ty B. Do đó, về phần bảo hiểm Công ty B sẽ giải quyết sau.

Qua xác minh 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu HINO, biển số 60C- 550.31 đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn V. Ông V khai nhận vào tháng 10 năm 2022, ông V đã bán xe trên cho ông Nguyễn Bá K nhưng chưa sang tên, đây là tài sản hợp pháp của ông K. Ngày 06 tháng 3 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định xử lý vật chứng và đã trả lại tài sản trên cho ông Nguyễn Bá K.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu bạc đen, biển số 69K1-246.15 là tài sản của bị hại Lê Thành C. Ngày 06 tháng 3 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra Quyết định xử lý vật chứng và đã trả lại tài sản trên cho gia đình bị hại Lê Thành C là bà Lê Thị Huỳnh N (đại diện theo ủy quyền).

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C, mang tñ Đinh Xuân D, số 790194099064 do Sở giao thông vận tải Thành phố H cấp ngày 01 tháng 8 năm 2019 cho Đinh Xuân D.

Quá trình điều tra, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Bản Cáo trạng số 101/CT-VKSNDDB ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo **Đinh Xuân Đ** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Giao trả giấy phép lái xe hạng C mang tên **Đinh Xuân Đ** cho bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thống nhất về tội danh và hình phạt, về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý yêu cầu của người đại diện của bị hại.

Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần và chi phí mai táng tổng số tiền là 184.000.000 đồng.

Bị đơn dân sự: không có ý kiến tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt không ghi nhận được ý kiến tranh luận.

Bị cáo **Đ** nói lời sau cùng: bị cáo biết hành vi sai phạm của bị cáo, bị cáo rất ăn năn, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại vì hành vi của bị cáo gây ra và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện B**, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân **huyện B**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo **Đinh Xuân Đ** đã khai nhận: Khoảng 13 giờ 50 phút ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại **xã T, huyện B** bị cáo đã có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số: 60C- 550.31, lưu thông trên **đường D hướng từ Quốc lộ A** đến đường DH 614, khi đến đoạn đường đang thi công có xe có xe chuyên dụng đang dừng để thi công bị cáo có xe chuyên dụng đang dừng để thi công, bị cáo không *nhường đường cho xe không có chướng ngại vật đi trước mà rẽ trái sau đó điều khiển xe ô tô*

chuyển hướng qua phần đường bên trái để tiếp tục đi chiếm hết phần đường của xe mô tô nên cán qua người bị hại, hậu quả làm bị hại chết, làm xe ô tô tải biển số 69K1 - 246.15 thiệt hại 1.725.000 đồng. Xét hành vi của bị cáo [Đ](#) đã vi phạm điểm c khoản 2 Điều 17 của Luật giao thông đường bộ. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo [Đinh Xuân Đ](#) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, như cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo [Đ](#) biết việc khi đến nơi công trình thi công phải chuyển hướng và di chuyển qua phần đường bên trái để đi vì phía trước có chướng ngại vật, khi điều khiển xe lưu thông thì xe nào có chướng ngại vật phía trước phải nhường đường cho xe không có chướng ngại vật đi trước. Bị cáo không nhường đường cho xe đi ngược chiều là không chấp hành đúng Luật giao thông đường bộ là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sự hoạt động bình thường của các phương tiện tham gia giao thông và xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của bị cáo đã gây tai nạn làm bị hại chết và thiệt hại về tài sản, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ được pháp luật bảo vệ. Trong điều kiện đất nước đang phát triển, các phương tiện tham gia giao thông đường bộ ngày càng gia tăng về chủng loại, số lượng và mật độ giao thông. Việc bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và hạn chế mức thấp nhất các vụ tai nạn giao thông là cần thiết và cấp bách. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử các bị cáo với một bản án nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo [Đ](#) đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, bị cáo là lao động chính nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo là đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 5 năm”.

Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện còn nuôi cha mẹ già và hai con nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Do đó, bị cáo được nhận lại Giấy phép lái xe hạng C, mang tên [Đinh Xuân Đ](#), số 790194099064 do [Sở giao thông vận tải Thành phố H](#) cấp ngày 01 tháng 8 năm 2019 cấp cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 180.000.000 đồng tổn thất tinh thần và 80.000.000 đồng tiền chi phí mai táng tổng số tiền là 260.000.000 đồng, đã nhận 76.000.000 đồng còn lại số tiền là 184.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền mà người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu nên Hội đồng xét xử ghi nhận thỏa thuận.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra xác định 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu HINO, biển số 60C- 550.31 đứng tên chủ sở hữu là ông [Nguyễn Văn V](#). Ông [V](#) khai nhận vào tháng 10 năm 2022, ông [V](#) đã bán xe nói trên cho ông [Nguyễn Bá K](#) nhưng chưa sang tên, đây là tài sản hợp pháp của ông [K](#). Nên ngày 06 tháng 3 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện B](#) ra Quyết định xử lý vật chứng và đã trả lại tài sản trên cho ông [Nguyễn Bá K](#) là phù hợp quy định của pháp luật. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Airblade, màu bạc đen, biển số 69K1-246.15 là tài sản của bị hại [Lê Thành C](#). Ngày 06 tháng 3 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện B](#) ra Quyết định xử lý vật chứng và đã trả lại tài sản trên cho gia đình bị hại [Lê Thành C](#) là bà [Lê Thị Huỳnh N](#) (đại diện theo ủy quyền) là phù hợp quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo [Đinh Xuân Đ](#) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo [Đinh Xuân Đ](#) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo [Đinh Xuân Đ](#) cho [Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai](#) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo được nhận lại Giấy phép lái xe hạng C số 790194099064 do [Sở giao thông vận tải Thành phố H](#) cấp cho [Đinh Xuân Đ](#) ngày 01 tháng 8 năm 2019.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 591, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Buộc bị cáo [Đinh Xuân Đ](#) có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại (bà [Lê Thị Huỳnh N](#) và bà [Lê Thị Hồng T1](#)) số tiền 184.000.000 (một trăm tám mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

3. Về án phí: Bị cáo [Đinh Xuân Đ](#) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.200.000 (chín triệu hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công TTĐT TANDTC (nếu có);
- Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đăng Khoa

